

Số: 86/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

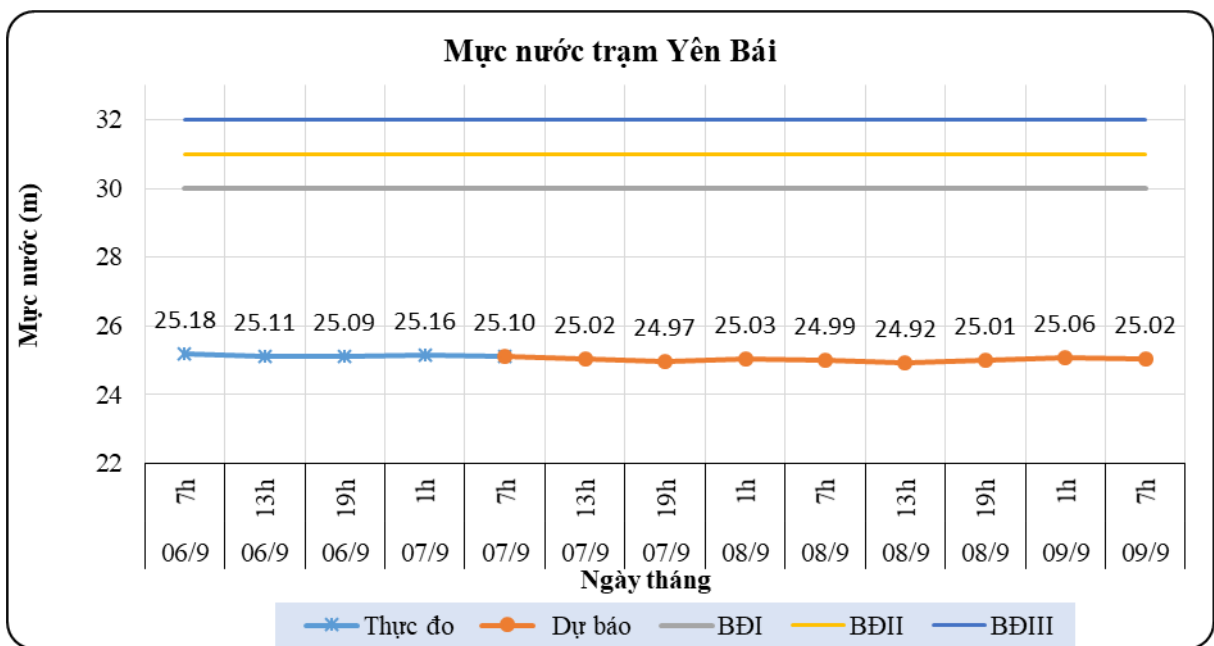
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

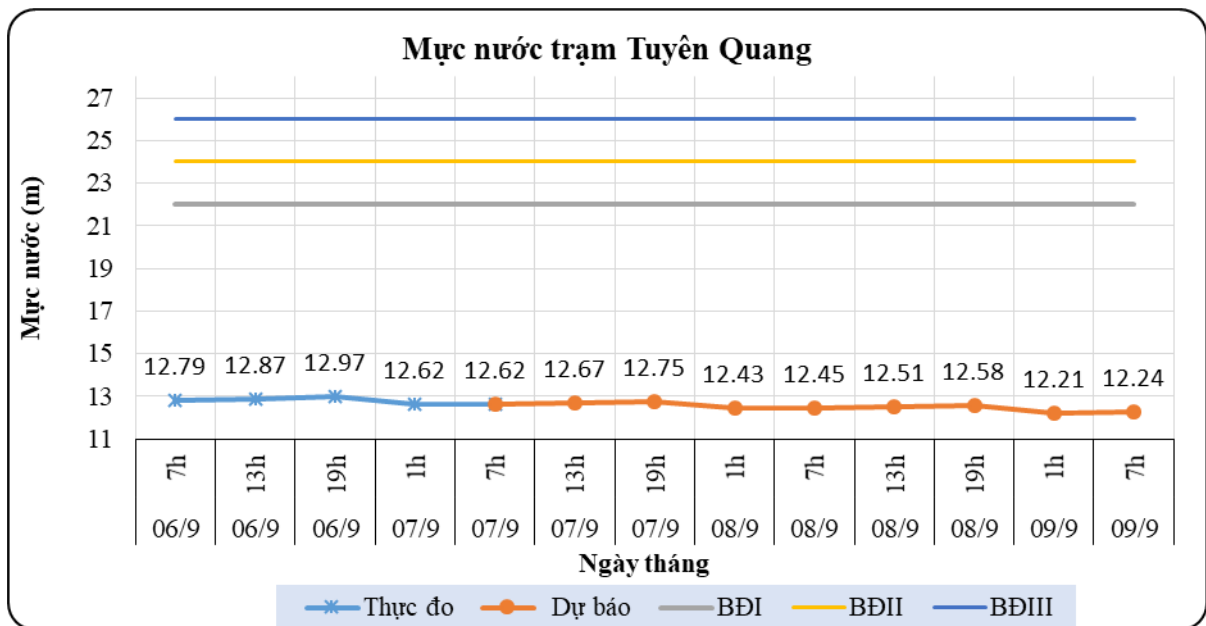
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

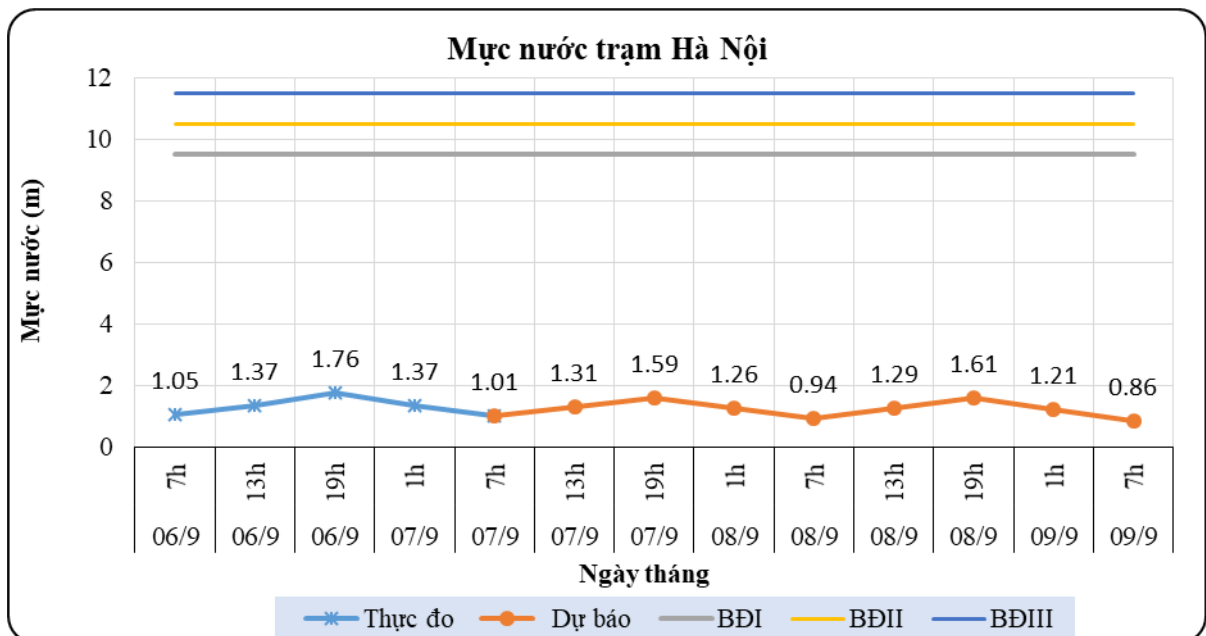
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

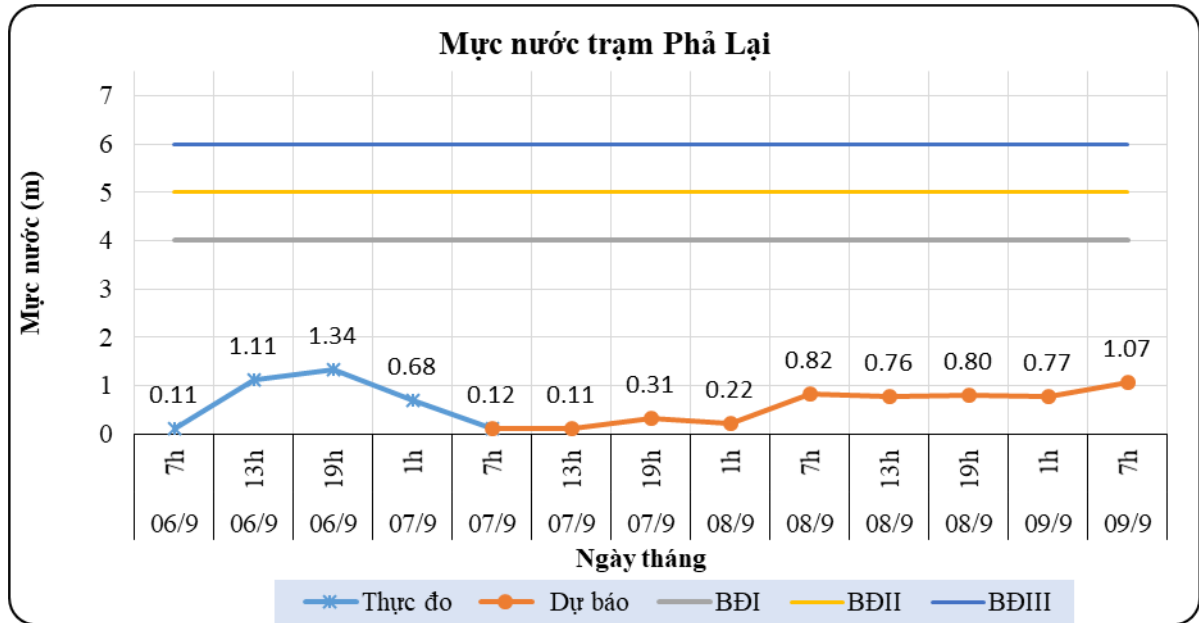
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

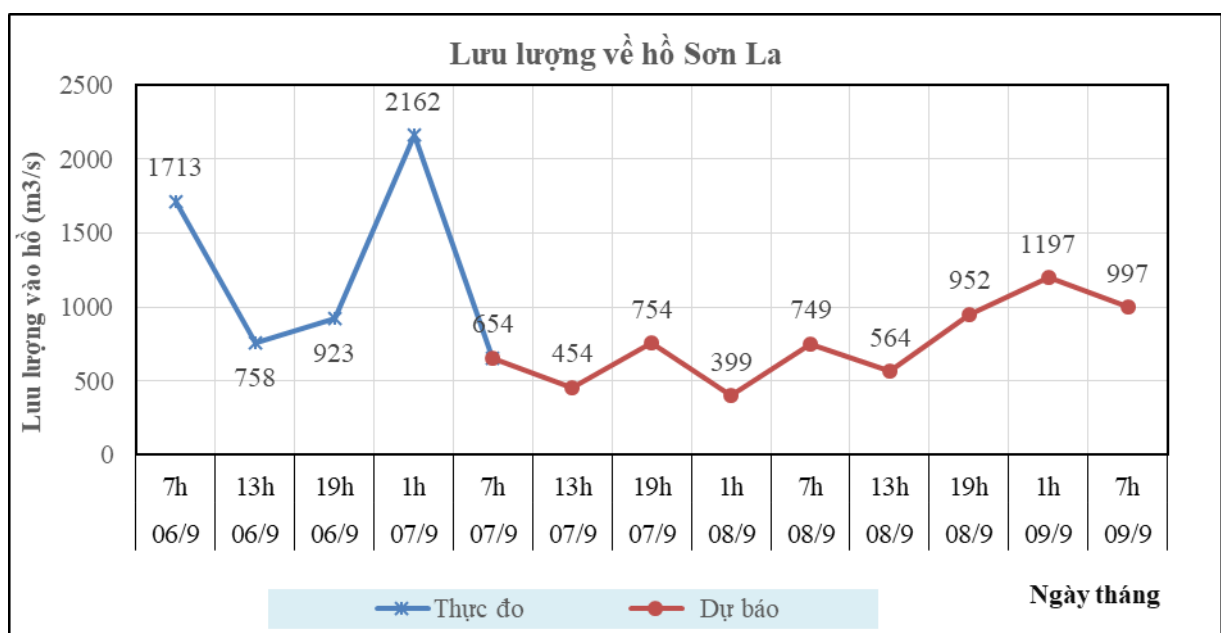
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

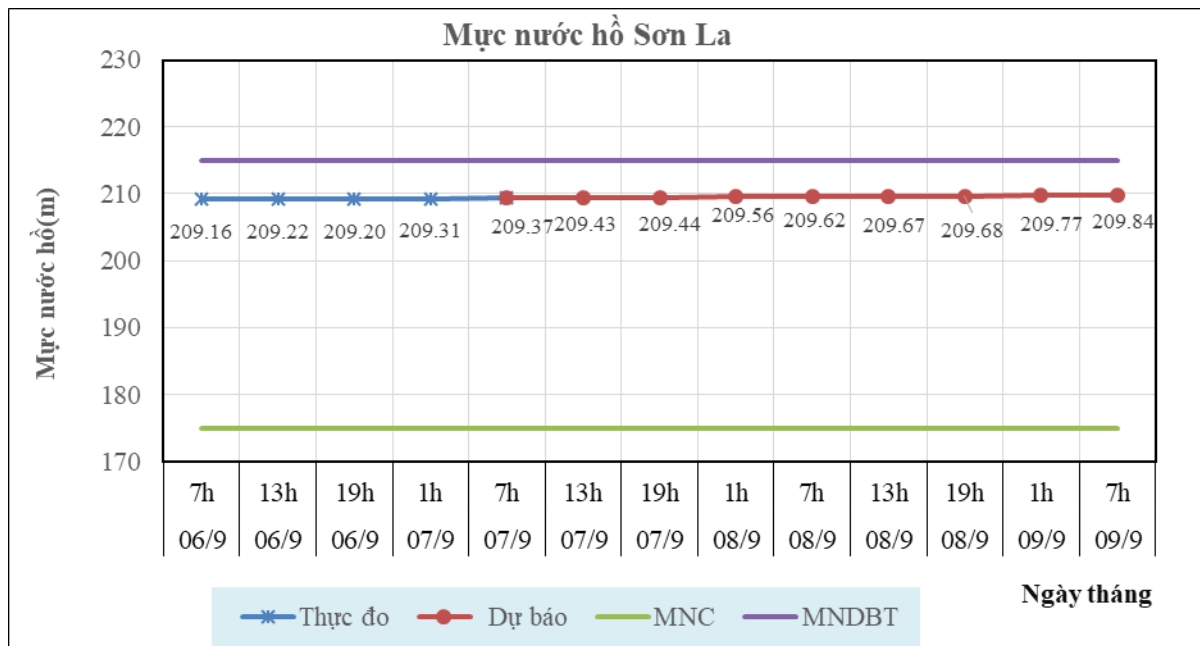
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 07/09/2026 đạt 654m³/s, mực nước hồ đạt 209.37m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 749m³/s, mực nước hồ 209.62m, 48h tới lưu lượng đạt 997m³/s, mực nước đạt 209.84m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

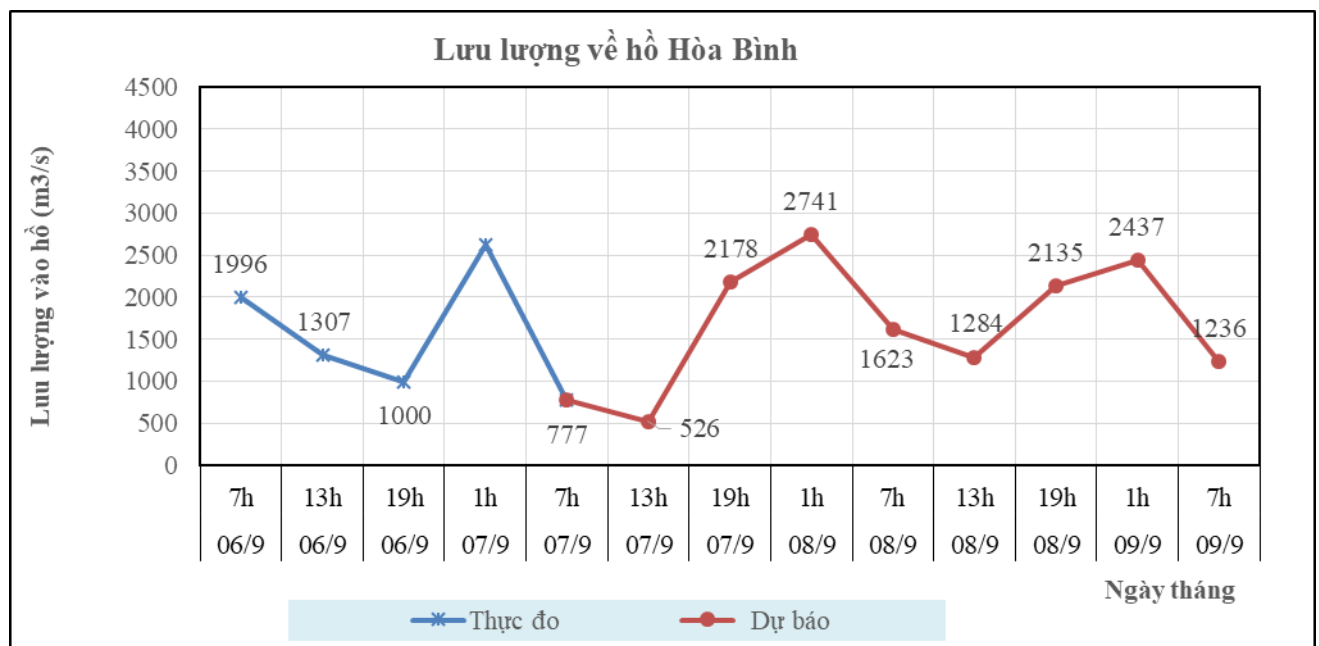
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

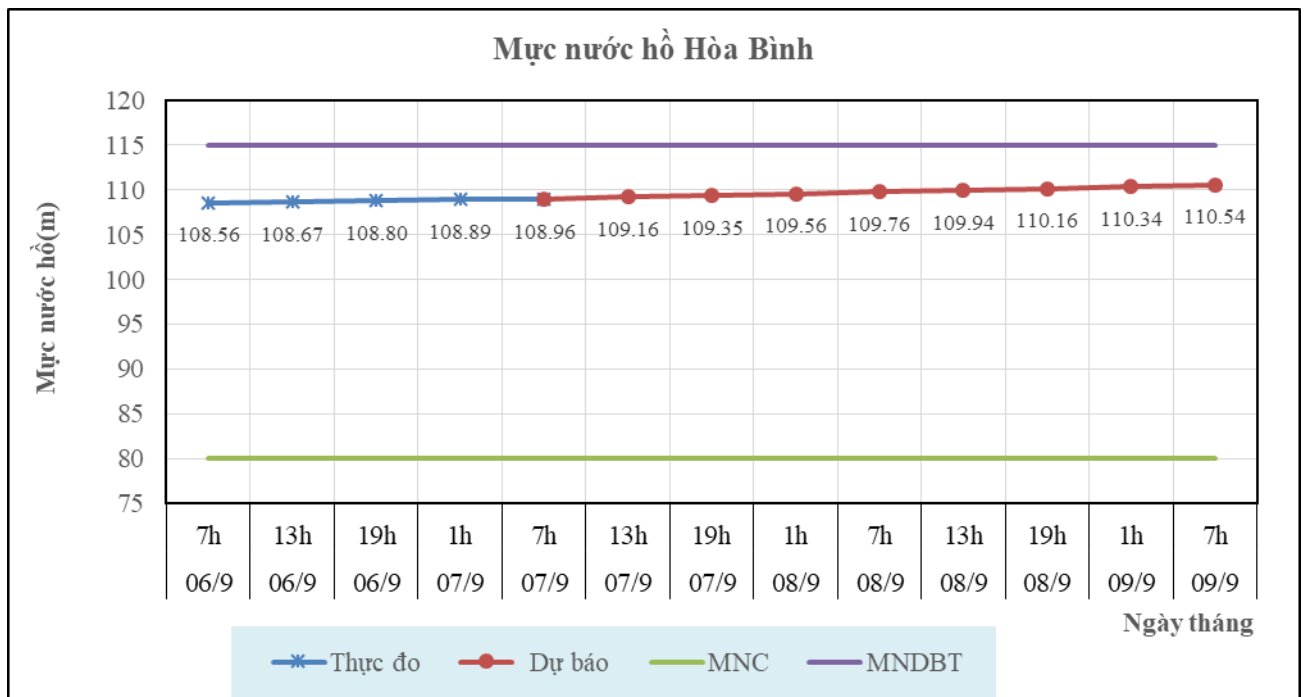
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 07/09/2026 đạt 777m³/s, mực nước hồ đạt 108.96m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1623m³/s, mực nước hồ 109.76m, 48h tới lưu lượng đạt 1236m³/s, mực nước đạt 110.54m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

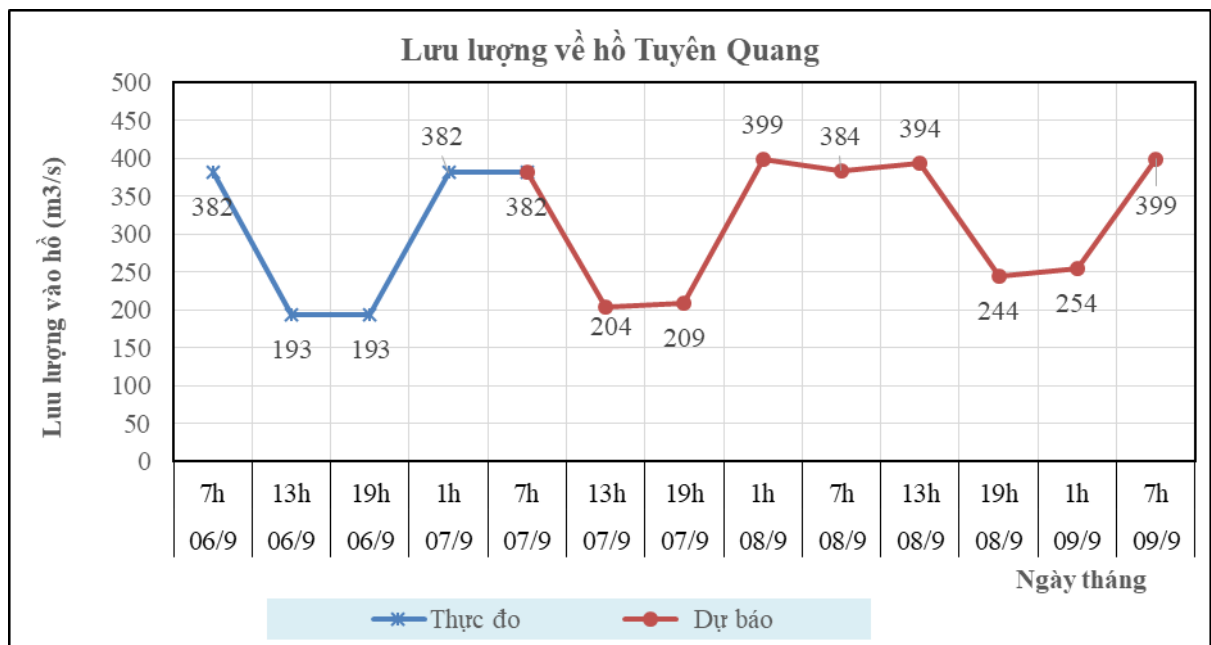
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

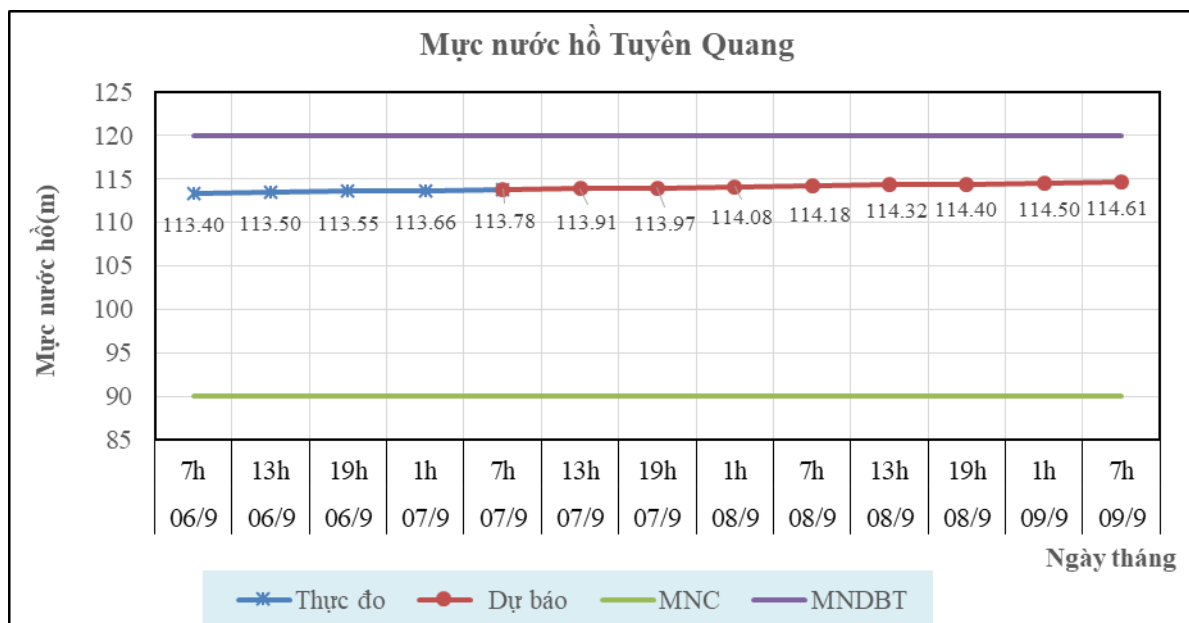
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 07/09/2026 đạt 382m³/s, mực nước hồ đạt 113.78m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 384m³/s, mực nước hồ 114.18m, 48h tới lưu lượng đạt 399m³/s, mực nước đạt 114.61m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

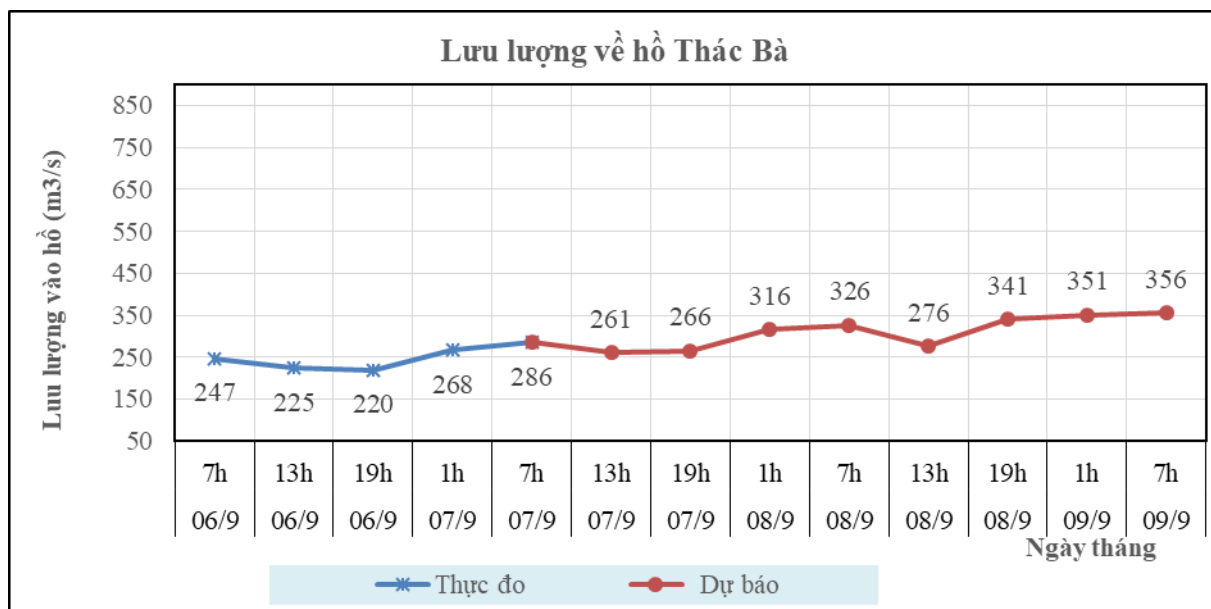
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

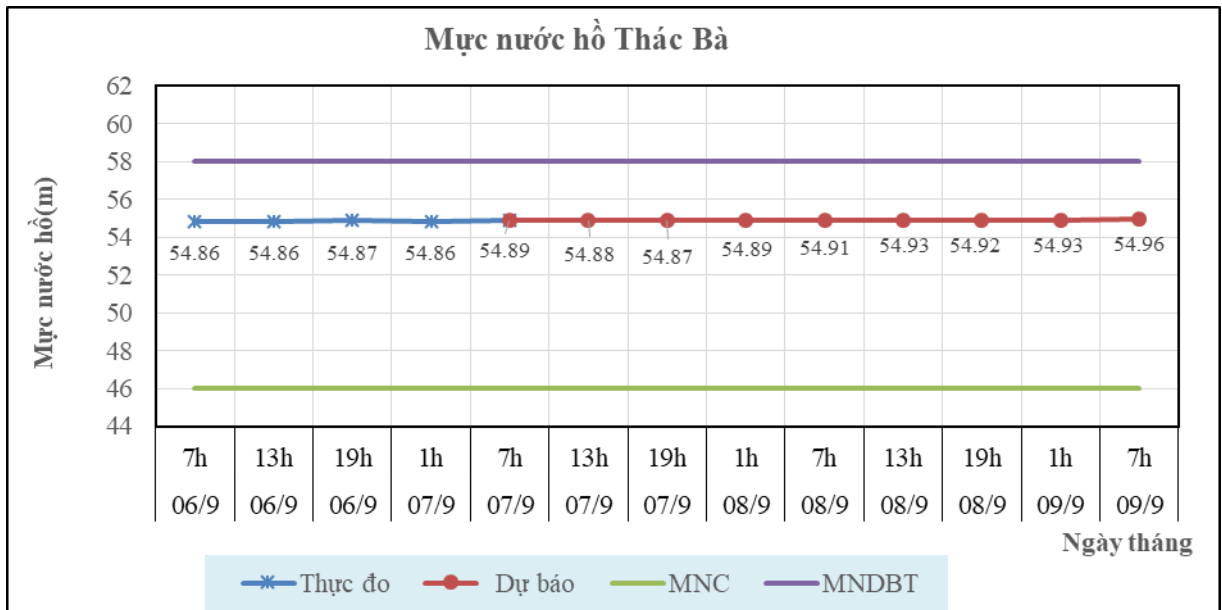
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 07/09/2026 đạt 286m³/s, mực nước hồ đạt 54.89m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 326m³/s, mực nước hồ 54.91m, 48h tới lưu lượng đạt 356m³/s, mực nước đạt 54.96m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

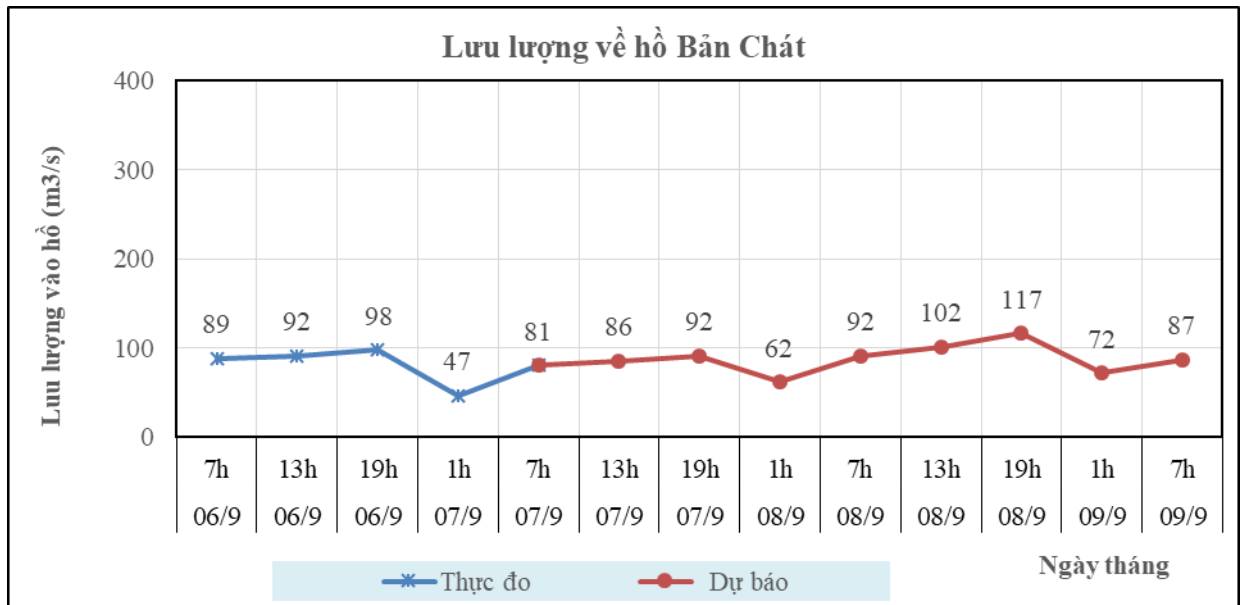
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

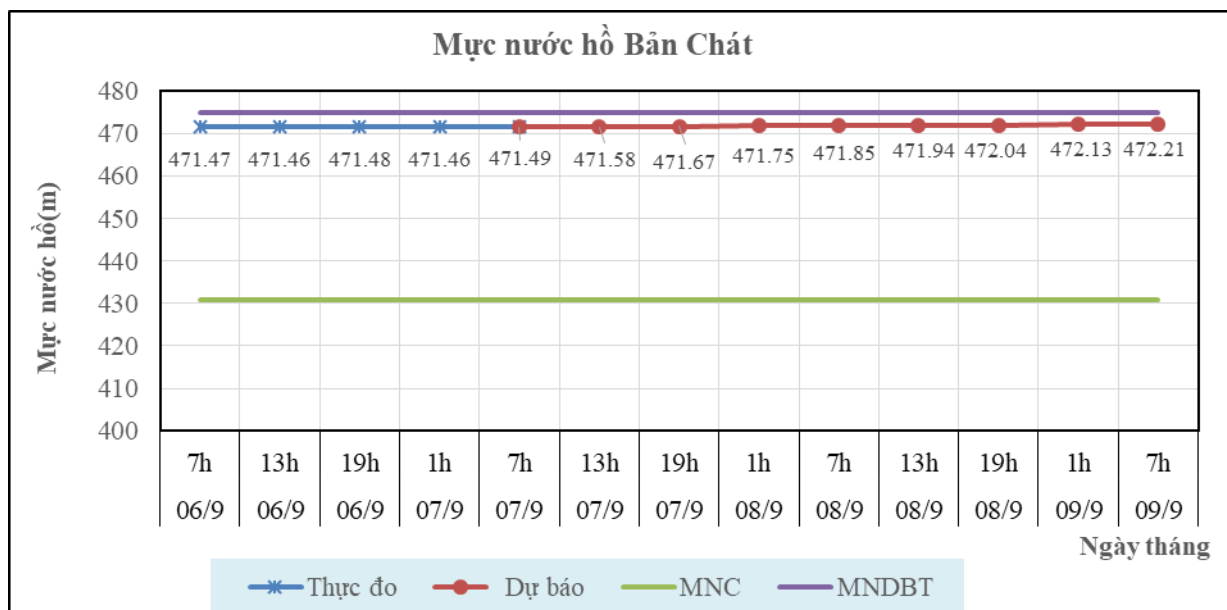
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 07/09/2026 đạt 81m³/s, mực nước hồ đạt 471.49m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 92m³/s, mực nước hồ 471.85m, 48h tới lưu lượng đạt 87m³/s, mực nước đạt 472.21m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKT TVMT & B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	7/9/2026	13h	0	0	454	402	209.43	0	0	526	240	109.16	0	0	204	0	113.91	0	0	261	378.8	54.88	0	0	86	149	471.58
2		19h	0	0	754	2034	209.44	0	0	2178	464	109.35	0	0	209	0	113.97	0	0	266	321.8	54.87	0	0	92	30	471.67
3	8/9/2026	1h	0	0	399	495	209.56	0	0	2741	240	109.56	0	0	399	0	114.08	0	0	316	0.0	54.89	0	0	62	83	471.75
4		7h	0	0	749	654	209.62	0	0	1623	240	109.76	0	0	384	0	114.18	0	0	326	290.8	54.91	0	0	92	0	471.85
5		13h	0	0	564	402	209.67	0	0	1284	240	109.94	0	0	394	0	114.32	0	0	276	378.8	54.93	0	0	102	168	471.94
6		19h	0	0	952	2034	209.68	0	0	2135	464	110.16	0	0	244	0	114.40	0	0	341	321.8	54.92	0	0	117	20	472.04
7	9/9/2026	1h	0	0	1197	495	209.77	0	0	2437	240	110.34	0	0	254	0	114.50	0	0	351	0.0	54.93	0	0	72	121	472.13
8		7h	0	0	997	654	209.84	0	0	1236	240	110.54	0	0	399	0	114.61	0	0	356	290.8	54.96	0	0	87	0	472.21